

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN24B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH003060**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Được lý thú y**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201200311	Dương Khánh	Băng	10/11/2009			8.5	8.2	8.5	6.0		9.0		8.5
2	2456201200312	Nguyễn Hữu	Cường	20/02/2009			9	7.0	6.5	7.0		8.5		8.0
3	2456201200313	Lương Thị Thúy	Diễm	13/09/2009			8.5	7.0	7.0	8.0		5.0		6.0
4	2456201200314	Lương Phước	Duy	05/01/2009			8	8.8	7.5	7.0		6.0		6.7
5	2456201200315	Võ Thị Thùy	Dương	29/04/2009			8	5.0	8.5	8.5		4.0	5.0	6.0
6	2456201200316	Hồ Cẩm	Đào	09/08/2009			8.5	5.0	8.0	7.0		3.5	5.0	5.8
7	2456201200317	La Thanh	Hải	28/09/2009			8.5	7.3	7.0	7.5		7.0		7.2
8	2456201200318	La Thị	Hạn	01/10/2006			8.5	8.8	7.5	7.0		8.0		7.9
9	2456201200319	Nguyễn Trung	Hậu	17/07/2009			0.0	6.4	5.0	6.5		0.0	0.0	2.0
10	2456201200320	Trần Lê	Hậu	19/12/2009			8.5	7.6	6.5	7.5		9.0		8.4
11	2456201200321	Lê Quốc	Huân	30/10/2008			8.5	6.7	6.5	8.0		7.0		7.1
12	2456201200322	Hoa Ngọc Kim	Khánh	02/09/2009			8.5	8.2	6.5	7.5		7.0		7.2
13	2456201200323	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	03/09/2009			8.5	8.5	7.5	7.5		5.5		6.5
14	2456201200324	Trần Quốc	Kỳ	13/01/2006			8.5	7.0	6.0	7.5		6.5		6.7
15	2456201200325	Nguyễn Hữu	Lợi	25/08/2009			8.5	7.3	7.0	7.0		5.0		5.9
16	2456201200326	La Bảo	Nam	16/09/2009			9	6.7	7.0	7.0		5.5		6.2
17	2456201200327	Lê Quốc	Nam	03/11/2009			0	6.4	6.5	7.5		5.0		5.3
18	2456201200328	Lê Tấn	Nhân	25/08/2007			8	8.2	6.5	7.0		7.5		7.4
19	2456201200329	Phan Phạm Hào	Phóng	12/12/2009			8.5	7.3	6.5	7.5		9.0		8.3
20	2456201200330	Huỳnh Hữu	Phúc	14/05/2009			0	6.7	6.5	6.5		0.0	0.0	2.3
21	2456201200331	Dương Hoàn	Quân	03/09/2009			8.5	7.0	6.0	8.5		2.5	9.5	8.6
22	2456201200332	Nguyễn Nhứt	Sang	21/11/2008			0	7.3	4.0	7.0		6.0		5.7
23	2456201200333	Trần Thị Phi	Sứ	13/04/2008			8.5	5.2	8.0	7.5		7.5		7.4
24	2456201200334	Nguyễn Nhật	Tân	13/07/2009			8.5	7.0	5.5	7.0		3.5	9.0	8.1
25	2456201200335	Phạm Đức	Thành	10/11/2003			9	8.2	9.0	8.5		9.5		9.2
26	2456201200336	Lương Hữu	Thọ	11/12/2009			8.5	9.1	8.0	9.0		9.5		9.2
27	2456201200337	Võ Hứa Ti	Ti	07/12/2009			8.5	7.9	8.5	7.0		9.0		8.6
28	2456201200338	Lê Ngọc Bảo	Trân	09/09/2009			9	7.6	6.0	8.0		7.0		7.2
29	2456201200339	Nguyễn Trang Thanh	Tuyền	06/03/2006			8.5	8.2	8.5	9.0		10.0		9.4
30	2456201200340	Bùi Văn	Vô	14/08/2009			8.5	8.2	7.0	9.0		9.5		9.0
31	2456201200897	Lý Ngọc	Huy	08/11/2009			0	7.6	6.5	6.5		2.5	0.0	3.9
32	2456201200898	Phan Hoàng	Huy	08/11/2009			8.5	7.0	9.0	9.5		8.0		8.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 7 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam